

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-PT

Ngày 27/02/2020

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Trương Quang Tú
Ông PCm Trung Thực

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2019/HNGĐ-PT, ngày 23/12/2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Do bản án sơ thẩm số 22/2019/HNGĐ - ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐ-PT ngày 31 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐ - PT ngày 18/02/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn A, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: Số 99 đường B, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn:* Chị Hà Thị C, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn D, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hà Thị C:

Luật sư: Đàm Lê Quyên - Trung tâm tư vấn pháp luật Học viện Tư pháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Vũ Thị An Đ, sinh ngày 27/6/2003 (có mặt) là con chung của anh H, chị C. Hiện ở với anh H tại địa chỉ: Số 99 đường , phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng ung Yên.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Vũ Thị An Đ: Anh Vũ Văn H và chị Hà Thị C, là bố, mẹ đẻ.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Hà Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn anh Vũ Văn H trình bày:

Anh và chị Hà Thị C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố H ngày 07/01/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng nhà bố mẹ anh tại số 99, đường P, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chung sống được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khi anh ốm đau chị C không quan tâm. Con chung ốm chị C cũng không quan tâm, chăm sóc, không đưa con đi bệnh viện mà để tự con đi. Ngoài ra chị C còn có biểu hiện không chung thủy, nhắn tin hẹn hò đến nhà nghỉ với người đàn ông khác. Vì nghĩ cho con chung, anh đã khuyên bảo chị C mong muốn chị C thay đổi nhưng chị C không nghe. Khoảng tháng 7, 8 năm 2018, anh lại phát hiện chị C có tin nhắn hẹn hò với người đàn ông khác. Do không chấp nhận được một người vợ vừa không có trách nhiệm với gia đình, lại không chung thủy anh đã đuổi chị C đi và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho tới nay, không ai quan tâm gì tới ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị C không còn, anh xin được ly hôn chị C và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh và chị C có 01 con chung là cháu Vũ Thị An Đ, sinh ngày 27/6/2003 ở với anh. Giải quyết ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi tháng số tiền là 2.000.000đ. Lý do anh xin được nuôi con chung là anh làm nghề sửa, rửa xe máy mỗi tháng thu nhập bình quân 3.000.000đ và anh có chỗ ở ổn định.

Về tài sản chung: Anh và chị C có 01 chiếc máy giặt chị C đã mang đi, ngoài ra không còn tài sản gì khác, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hà Thị C trình bày: Chị và anh Vũ Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố H vào ngày 07 tháng 01 năm 2002. Vợ chồng chung sống được 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn là do trước khi kết hôn với anh H chị đã lập gia đình và có 01 con riêng. Anh H biết được điều đó và hứa có trách nhiệm với con riêng của chị. Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh H không những không đoái hoài gì đến cháu, mà còn khó chịu khi chị gặp con riêng. Ngoài ra anh H còn thoái thác mọi chi tiêu trong gia đình cho chị, trong khi đó lương giáo viên hợp đồng của chị rất thấp, chị đã phải bươn trải buôn bán thêm để có thu nhập. Anh H không chế chi tiêu trong gia đình tiết kiệm từng tí một về điện nước, khi dùng nước để tắm và vệ sinh, anh H cũng đứng xem có dùng nhiều thì quát chị như đứa trẻ con, khi chị đi làm về muộn anh H không phần cơm, khi đun nấu để ăn thì anh H nói hết giờ đun rồi và tắt điện đi không cho đun nấu. Anh H nói là chị không quan tâm chăm sóc mỗi khi anh H và con chung bị ốm đau là hoàn toàn không đúng. Tháng 5/2018 chị phát hiện anh H có 11 sổ tiết kiệm gửi ngân hàng, trong khi đó nhà thì dột nát mỗi khi trời mưa phải dùng xô chậu hứng mà không sửa, khi chị gọi thợ đến sửa thì anh H đuổi thợ về không cho sửa. Từ đó chị đã bớt các khoản chi tiêu của gia đình mà chỉ chi cho các khoản như gạo, muối, mắm, xà phòng, thuốc đánh răng trong gia đình. Thấy không lợi dụng được chị nữa, nên anh H

đã tìm cách đuổi chị đi. Lúc đầu chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị nhất trí ly hôn với anh H. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ.

Về con chung: Chị C khẳng định vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thị An Đ, sinh ngày 27/6/2003 đang ở với anh H. Chị C xin được nuôi cháu Đ, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu cháu Đ ở với anh H thì chị sẽ không có trách nhiệm đóng góp nuôi cháu vì anh H đuổi chị đi, nên phải tự tạo lập cuộc sống dẫn đến phải vay nợ tiền.

Về tài sản: Chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng gồm: Sổ tiền gửi tiết kiệm ở ngân hàng Á Châu, các sổ tiết kiệm này đều mang tên anh H có giá trị khoảng gần 500.000.000 đồng. 01 nhà cấp bốn phía sau nhà cũ của bố mẹ anh H để lại và công trình phụ; 01 nhà kho xây dựng trên phần đất mượn của hai chị gái anh H là Vũ Thị K và Vũ Thị G. Trị giá tài sản xây dựng khoảng 200.000.000 đồng. Tổng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng là 700.000.000 đồng. Ngày 25/10/2019 chị C có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều nhất trí với việc rút yêu cầu chia tài sản của chị C. Tòa án nhân dân thành phố H đã ra quyết định đình chỉ số 08/2019/QĐST - HNGĐ ngày 25/10/2019 đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cháu Vũ Thị An Đ con chung của anh H, chị C trình bày: Bố, mẹ cháu mâu thuẫn cãi nhau và đã sống ly thân là do mẹ cháu làm mọi việc đều tự quyết định không thông qua bố cháu và mẹ cháu có biểu hiện trai gái có tin nhắn hẹn hò với người đàn ông khác. Bố cháu đã bắt được có cho cháu xem hai người hẹn hò ở nhà nghỉ. Bố, mẹ cháu đã không ở với nhau từ khoảng tháng 6 tháng 7 năm 2018 cho tới nay. Hiện cháu đang ở với bố H. Nếu bố, mẹ cháu ly hôn nhau, cháu có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với bố H, vì hiện tại bố cháu nuôi dạy và cho cháu ăn học chu đáo. Cháu đề nghị Tòa án yêu cầu mẹ C phải cấp dưỡng để cháu còn ăn học.

Người làm chứng ông Vũ Văn X, bà Vũ Thị K, bà Vũ Thị G là anh, chị ruột của anh H trình bày: Mâu thuẫn của anh H chị C là do chị C có biểu hiện quan hệ với người đàn ông khác, anh H đọc được tin nhắn hẹn hò của chị C. Anh H đã đến nhà nghỉ đó và chụp được ảnh xe máy của chị C và người đàn ông đó. Sau đó anh H và chị C đã sống ly thân mỗi người một nơi. Việc chung sống hay ly hôn do anh H, chị C quyết định. Anh H và chị C có 01 con chung là cháu Vũ Thị An Đ, sinh ngày 27/6/2003, hiện cháu Đ đang ở với anh H. Nhà đất là của bố mẹ các anh, chị. Anh H và chị C có xây dựng tôn tạo được một số tài sản trên đất. Chị C có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết chia, các anh, chị đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị C xin rút yêu cầu chia phần tài sản tôn tạo thêm không yêu cầu Tòa án giải quyết, các anh, chị cũng nhất trí.

Bản án số 22/2019/HNGĐ-ST ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân - gia

đình. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho anh Vũ Văn H được ly hôn với chị Hà Thị C.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị An Đ, sinh ngày 27/6/2003, cho anh Vũ Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được. Buộc chị Hà Thị C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H để nuôi cháu Đ mỗi tháng là 2.000.000đ, cho tới khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu chị C chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung ở trên, thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Sau khi ly hôn chị Hà Thị C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Anh H và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 28/11/2019, bị đơn chị Hà Thị C kháng cáo toàn bộ bản án.

Ngày 19/02/2020 chị C mời Luật sư Đàm Lê Quyên - Trung tâm tư vấn pháp luật Học viện Tư pháp, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn chị Hà Thị C xác định tình cảm vợ chồng với anh H vẫn còn, xin được đoàn tụ. Nếu phải ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trường hợp anh H nuôi con chung, chị chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng số tiền là 500.000đ. Chị C đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung giữa chị và anh H bảo vệ quyền lợi cho chị khi ly hôn.

Nguyên đơn anh Vũ Văn H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị Hà Thị C và xin tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chấp nhận việc chị C cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng số tiền là 500.000đ. Anh H không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung trong vụ án này.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hà Thị C - bà Đàm Lê Quyên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Hà Thị C của anh Vũ Văn H. Sửa bản án sơ thẩm, ghi rõ trong bản án chị C có quyền khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng, các đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 308, Điều 309 sửa bản án sơ thẩm số 22/2019/ HNGĐ - ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, chấp nhận một phần kháng cáo của chị Hà Thị C về phần cấp dưỡng nuôi con chung

theo sự thỏa thuận của anh H chị C tại phiên tòa phúc thẩm. Anh H, chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn của Luật sư; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của chị Hà Thị C được làm trong thời hạn do pháp luật quy định, đã nộp tiền tạm ứng án phí là hợp pháp. Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của chị Hà Thị C, HĐXX phúc thẩm xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và chị Hà Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố H ngày 07/01/2002, do vậy hôn nhân giữa anh H và chị C là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H, chị C chung sống hạnh phúc được 18 năm và đã có 01 con chung. Năm 2018 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H, chị C không tin tưởng nhau về quản lý kinh tế, chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, về sự chung thủy trong cuộc sống. Chị C không quan tâm chăm sóc đến gia đình. Anh H không quan tâm đến con riêng của chị C như anh đã hứa dẫn tới anh, chị có mâu thuẫn. Năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng anh H đã đuổi chị C ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Anh H xác định tình cảm vợ chồng với chị C không còn, anh xin được ly hôn chị C. Chị C xin đoàn tụ nhưng chị không đưa ra được biện pháp hữu hiệu nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị C đã trầm trọng, cuộc sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn chị C là có căn cứ. Theo đó yêu cầu kháng cáo của chị C xin đoàn tụ không có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh H và chị C có 01 con chung là cháu Vũ Thị An Đ, sinh ngày 27/6/2003. Hiện cháu Đ ở với anh H. Anh H, chị C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cháu Đ có nguyện vọng tiếp tục ở với anh H. Xét thấy, nguyện vọng xin được nuôi con chung của anh H và chị C đều chính đáng, tuy nhiên khi giải quyết ly hôn việc giao con chung cho bên nào nuôi dưỡng cũng cần căn cứ vào điều kiện của các bên và quyền lợi, nguyện vọng của con chung. Anh H hiện nay làm nghề sửa và rửa xe tại nhà, thu nhập ổn định và đang ở nhà của bố mẹ anh để lại. Cháu Đ đang ở với anh H được anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chu đáo, đầy đủ, ổn định. Cháu Đ có nguyện vọng xin tiếp tục ở với anh H. Cấp sơ thẩm đã quyết định giao cháu Đ cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, tự lập được là phù hợp, đảm bảo sự ổn định ăn, ở, học tập cho con chung. Theo đó yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị C không được Tòa án chấp nhận.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, tại phiên tòa phúc thẩm chị C trình bày điều kiện kinh tế hiện tại của chị khó khăn, thu nhập thấp và còn vay nợ để trang trải cuộc sống, nếu anh H nuôi dưỡng con chung chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền một tháng là 500.000đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh H nhất trí. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị C và anh H là phù hợp có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về tài sản chung: Do ở cấp sơ thẩm chị Hà Thị C tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung, TAND thành phố H đã ra quyết định đình chỉ yêu cầu chia tài sản của chị C là có căn cứ. Chị C kháng cáo đề nghị giải quyết tài sản bảo vệ quyền lợi cho chị khi ly hôn, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét, giải quyết nội dung này. Chị C có quyền làm đơn khởi kiện đến TAND thành phố H đề nghị chia tài sản chung của chị và anh H sau khi ly hôn bằng vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của chị Hà Thị C, sửa bản án sơ thẩm số 22/2019/HNGĐ - ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Anh Vũ Văn H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn. Chị C phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con chung. Kháng cáo của chị C được chấp nhận một phần nên chị C không phải phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của chị Hà Thị C về phần cấp dưỡng nuôi con chung, sửa bản án sơ thẩm số 22/2019/HNGĐ-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên, như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 38; Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho anh Vũ Văn H được ly hôn chị Hà Thị C.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị An Đ, sinh ngày 27/6/2003 cho anh Vũ Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh H và chị C: Chị C có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi cháu Đ hàng tháng, mỗi tháng số tiền là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Chị C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu chị C chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung ở trên, thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

3. Về tài sản chung: Chị Hà Thị C có quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Anh Vũ Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số 0000247 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Hà Thị C không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả chị C số tiền đã nộp tạm ứng kháng cáo là 300.000đ theo biên lai thu số 0001024 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Chị Hà Thị C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị C đã nộp tạm ứng kháng cáo (được hoàn trả phần trên). Chị Hà Thị C đã nộp đủ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga

